TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 668/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Bản Xiềng, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;

- Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 1, phường Thủy X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Đ.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Đ có 04 người con chung tên là: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1981; Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Hiện nay các con đã trưởng thành nên ông H, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Đ cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông H và bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/004453 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã Thủy X (ĐKKH ngày 21/4/1986);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

Mai Thị Mộng Trinh